

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Văn Hùng

2. Bà Hoàng Thị Ty

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh Tòng Mạnh T, sinh ngày 14/9/1988.

Nơi cư trú: T2, Phường C, Thành Phố S, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Mè Thị P; Sinh ngày 10/12/1997.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tòng Mạnh T và chị Mè Thị P

- Về con chung: Có 01 con chung:

Cháu Tòng Thị N; Sinh ngày 18/8/2020.

Anh Tòng Mạnh T và chị Mè Thị P thỏa thuận với nhau cụ thể như sau:

+ Giao cháu Tòng Thị N; Sinh ngày 18/8/2020 cho chị Mè Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Tòng Thị N trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Tòng Mạnh T sẽ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Mè Thị P, mỗi tháng là 2.500.000đ/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2024. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, mỗi tháng 01 lần.

Sau khi ly hôn, Tòng Mạnh T người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng không có; Nên anh T và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Tòng Mạnh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng định kỳ, nhưng đ-ợc khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001128 ngày ngày 16/4/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La. Anh T phải nộp tiếp là 300.000đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Q;
- Chi Cục THADS huyện Q;
- UBND xã M, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bàn Văn Hoàng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lữ Văn Hùng**

**Hoàng Thị Ty**

**Bàn Văn Hoàng**

(6)

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

***Nơi nhận:***

- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*